TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NAM ĐÀN** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **11**/QĐST-HNGĐ	*Nam Đàn, ngày 09 tháng 02 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 04/2018/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 01 năm 2018, giữa:

Nguyên đơn: Chị Lê Thị A, sinh năm 1992.

Nơi ĐKHKTT: Xóm C2, xã K, huyện N, tỉnh Nghệ An.

Bị đơn: Anh Đặng V, sinh năm 1988.

Nơi ĐKHKTT: Xóm C2, xã K, huyện N, tỉnh Nghệ An.

Căn cứ vào các Điều 212, 213, 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 5, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 01 tháng 02 năm 2018.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 01 tháng 02 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Lê Thị A và anh Đặng V.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị A và anh Đặng V thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Công nhận sự thỏa thuận của chị Lê Thị A và anh Đặng V thỏa thuận giao con chung: Đặng L, sinh ngày 20/10/2013 cho chị A được trực tiếp, chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi đủ tuổi trưởng thành. Anh V không phải cấp dưỡng nuôi con chung do chị A không yêu cầu.

Anh V có quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở anh Tưởng thực hiện quyền này.

- Về tài sản chung: Chị Lê Thị A và anh Đặng V tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Chị Lê Thị A và anh Đặng V không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Lê Thị A chịu 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn) án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn) đã nộp tạm ứng án phí; hoàn trả lại cho chị Lê Thị A số tiền 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn) đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện N theo Biên lai thu số 0003459 ngày 08/01/2018.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- *Các đương sự;*
- *VKSND h. Nam Đàn;*
- *Chi cục THADS h. Nam Đàn;*
- *UBND xã K, h. Nam Đàn;*
- *Lưu hồ sơ vụ án, VPTA.*

THẨM PHÁN

Nguyễn Tiến Dũng